

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN**

Lớp: **TTT22B2** Năm học: **22-23**  
Mã môn học/ Mô đun: **MH04211** Học kỳ: **01**  
Tên môn học/ Mô đun: **Sinh lý thực vật - Giống CT**  
Số tín chỉ: **4**

| STT | MSHS          | Họ tên                  | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |    | Hệ số 2 |     |  | ThiL1 | ThiL2 | ĐMH/<br>MD |
|-----|---------------|-------------------------|------------|---------|--|----|---------|-----|--|-------|-------|------------|
| 1   | 2256201102473 | Nguyễn Thị Bảo Ngọc     | 20/08/2007 |         |  | 10 | 9.0     | 9.0 |  | 7.5   |       | 8.2        |
| 2   | 2256201102474 | Bùi Thị Yến Nhi         | 18/11/2006 |         |  | 5  | 9.0     | 8.0 |  | 8.5   |       | 8.2        |
| 3   | 2256201102475 | Lê Trần Thành Phát      | 06/05/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 4   | 2256201102476 | Huỳnh Thanh Phúc        | 14/08/2006 |         |  | 5  | 6.0     | 7.0 |  | 0.0   | 0.0   | 2.5        |
| 5   | 2256201102477 | Nguyễn Hoàng Phúc       | 15/10/2007 |         |  | 5  | 5.0     | 6.0 |  | 0.0   | 0.0   | 2.2        |
| 6   | 2256201102478 | Giáp Văn Quý            | 16/04/2007 |         |  | 9  | 9.0     | 9.0 |  | 5.5   |       | 6.9        |
| 7   | 2256201102479 | Đinh Văn Thanh          | 21/10/2007 |         |  | 5  | 6.0     | 6.0 |  | 0.0   | 0.0   | 2.3        |
| 8   | 2256201102480 | Lê Hoàng Thanh          | 07/11/2007 |         |  | 5  | 8.0     | 7.0 |  | 0.0   | 0.0   | 2.8        |
| 9   | 2256201102481 | Nguyễn Đăng Phước Thiện | 29/12/2006 |         |  | 9  | 9.0     | 8.0 |  | 7.5   |       | 7.9        |
| 10  | 2256201102482 | Nguyễn Thị Kim Thoa     | 20/03/2006 |         |  | 6  | 8.0     | 8.0 |  | 9.0   |       | 8.4        |
| 11  | 2256201102483 | Nguyễn Trung Tín        | 20/07/2006 |         |  | 5  | 7.0     | 7.0 |  | 0.0   | 0.0   | 2.6        |
| 12  | 2256201102484 | Lâm Văn Toàn            | 05/08/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 13  | 2256201102485 | Trần Bảo Trâm           | 09/06/2007 |         |  | 10 | 9.0     | 9.0 |  | 7.5   |       | 8.2        |
| 14  | 2256201102486 | Dương Thị Mai Trinh     | 28/05/2007 |         |  | 5  | 9.0     | 9.0 |  | 8.5   |       | 8.4        |
| 15  | 2256201102487 | Trần Nguyễn Đức Trọng   | 14/12/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 16  | 2256201102488 | Lý Quốc Trung           | 20/02/2007 |         |  | 5  | 9.0     | 9.0 |  | 7.0   |       | 7.5        |
| 17  | 2256201102489 | Phạm Lê Tuấn            | 30/04/2007 |         |  | 9  | 8.0     | 8.0 |  | 5.0   |       | 6.3        |
| 18  | 2256201102490 | Nguyễn Kim Yến          | 17/04/2006 |         |  | 6  | 9.0     | 9.0 |  | 10.0  |       | 9.4        |

Châu Đốc, ngày 17 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tùng